

Số: 05 /TB-KTHT&ĐT

Vạn Xuân, ngày 29 tháng 08 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 đã được HĐND phường phê duyệt.

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số: 11/NQ-HĐND ngày 18/08/2025 của Hội đồng nhân dân phường Vạn Xuân về việc phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 phường Vạn Xuân;

Căn cứ Quyết định số: 807/QĐ-UBND ngày 29/08/2025 của Ủy ban nhân dân phường Vạn Xuân về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025;

Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 đã được HĐND phường phê duyệt với nội dung cụ thể sau:

(Có Thuyết minh và biểu số 108/CK TC-NSNN; 109/CK TC-NSNN; 110/CK TC-NSNN kèm theo)

Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường công bố công khai số liệu theo quy định. 

Nơi nhận:

- UBND phường (báo cáo);
- Cổng thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT, KTHT&ĐT;

TRƯỞNG PHÒNG




Nguyễn Mạnh Dũng



THUYẾT MINH

Tình hình công khai dự toán thu- chi ngân sách Nhà nước phường Vạn Xuân năm 2025

(Kèm theo Thông báo số: 05/TB-KTHT&ĐT ngày 29 tháng 08 năm 2025).

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015 và các văn bản hướng dẫn. Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính;

Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị báo cáo thuyết minh Dự toán ngân sách năm 2025 với những nội dung chủ yếu sau:

I. Đặc điểm tình hình

Phường Vạn Xuân, tỉnh Thái Nguyên được thành lập trên cơ sở sáp nhập 04 phường: Nam Tiến, Đồng Tiến, Tân Hương, Tiên Phong của thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Phường có diện tích 40,2 km², tổng dân số 61.610 người; tiếp giáp phường Phổ Yên, phường Trung Thành, xã Thành Công, xã Diềm Thụy tỉnh Thái Nguyên và xã Hoàng Vân, tỉnh Bắc Ninh. Phường Vạn Xuân cũng như các xã, phường mới được thành lập trên cả nước là sự cụ thể hoá các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương về sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp.

Dự toán giao năm 2025 phường Vạn Xuân được Hội đồng nhân dân tỉnh giao trên cơ sở hợp nhất nguyên trạng dự toán thu chi ngân sách năm 2025 của Thành Phố Phổ Yên (cũ) giao cho 04 phường trước sáp nhập là Đồng Tiến, Nam Tiến, Tân Hương, Tiên Phong và các đơn vị trường học, trung tâm chính trị trên địa bàn. Do vậy dự toán giao năm 2025 Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho phường Vạn Xuân đã bao gồm cả số đã chi từ dự toán giao đầu năm của 04 phường sáp nhập vào phường Vạn Xuân và 15 đơn vị trường học, 01 Trung tâm chính trị.

II. Căn cứ xây dựng, nguyên tắc xây dựng dự toán,

1. Căn cứ xây dựng toán thu chi ngân sách năm 2025 phường Vạn Xuân.

- Thực hiện quy định tại Nghị quyết số 203/2025/QH15 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16/6/2025 đã xác lập đơn vị hành chính và mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, gồm cấp tỉnh và cấp xã; kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện trong cả nước từ ngày 01/7/2025.

- Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Thái Nguyên.

- Nghị quyết số 1683/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thái Nguyên năm 2025, theo đó Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định sắp xếp để thành lập 92 đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thái Nguyên.

- Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 30/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phân bổ dự toán ngân sách Nhà nước năm 2025 tỉnh Thái Nguyên.

2. Nguyên tắc xây dựng dự toán ngân sách năm 2025 phường Vạn Xuân.

- **Dự toán thu ngân sách:** Giao bằng số dự toán thu Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho UBND phường Vạn Xuân.

- **Dự toán chi ngân sách:** Do dự toán giao năm 2025 phường Vạn Xuân được Hội đồng nhân dân tỉnh giao trên cơ sở hợp nhất nguyên trạng dự toán của 04 phường trước sát nhập, 15 đơn vị trường học, 01 trung tâm chính trị. Vì vậy dự toán giao năm 2025 Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho phường Vạn Xuân đã bao gồm cả số đã chi từ dự toán giao đầu năm của 04 phường trước sát nhập, 15 đơn vị trường học, 01 trung tâm chính trị. Nguyên tắc phân bổ cụ thể như sau:

2.1. Chi thường xuyên

+ Đối với dự toán các phường đã chi trong 6 tháng đầu năm từ nguồn dự toán giao đầu năm thực hiện phân bổ tương ứng theo nội dung kinh tế các phường đã chi trên cơ sở số cộng gộp của 04 phường sát nhập vào phường Vạn Xuân.

+ Đối với số đã chi từ dự toán Thành phố Phổ Yên (cũ) đã giao đầu năm cho 15 đơn vị trường học và Trung tâm chính trị thực hiện giao lại nguyên trạng số chi tương ứng của từng trường học.

+ Đối với số dự toán còn lại của 04 phường cũ sát nhập vào phường Vạn Xuân chưa chi thực hiện phân bổ đảm bảo kinh phí để: Chi lương, các khoản phụ cấp theo lương, các khoản đóng góp... cho biên chế có mặt của các đơn vị; Các khoản chi chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, người trực tiếp tham gia hoạt động TDP; Các phụ cấp hội đặc thù; Chế độ an ninh cơ sở; chế độ quân sự....; Chế độ đối tượng bảo trợ xã hội; Các chế độ phát sinh cần thiết của các đơn vị....

+ Đối với số dự toán còn lại từ dự toán UBND thành phố Phổ Yên (cũ) đã giao đầu năm cho 15 đơn vị trường học và Trung tâm chính trị thực hiện giao nguyên trạng các nhiệm vụ chi tương ứng của từng trường học.

2.1.1. Dự toán chi cho khối Đảng: 3.768,3 triệu đồng.

- Chi chế độ con người (Tiền lương, các khoản phụ cấp theo lương, thưởng, chi khác theo biên chế): 1.840,2 triệu đồng.

- Phụ cấp cấp uỷ: 73,7 triệu đồng.

- Phụ cấp Bí thư chi bộ TDP: 905,6 triệu đồng.

- Kinh phí đảm bảo hoạt động chung của khối đảng: 319,1 triệu đồng.

- Kinh phí chi cho Đại hội Đảng nhiệm kỳ 2025-2030: 523,347 triệu đồng.

2.1.2. Văn phòng HĐND- UBND: 24.696,4 triệu đồng.

- Chi chế độ con người (Tiền lương, các khoản phụ cấp theo lương, thưởng, chi khác theo biên chế): 1.523,3 triệu đồng.

- Hợp đồng 111: 239,5 triệu đồng.

- Cán bộ không chuyên trách xã: 90,1 triệu đồng.

- Kinh phí hỗ trợ đảm bảo ANQP: 1.834,9 triệu đồng.

- Phụ cấp cán bộ TDP (Tổ trưởng, tổ phó TDP, tổ bảo vệ an ninh trật tự, dân quân tự vệ, quản lý đề nhân dân): 1.244,3 triệu đồng.

- Phụ cấp đại biểu HĐND, BHYT đại biểu HĐND, ban HĐND: 411,8 triệu đồng.

- Kinh phí đảm bảo hoạt động của UBND (Bao gồm kinh phí tiền điện của cơ quan, tiền điện chiếu sáng công cộng, điện công trào, xe công, thuê bao đường truyền phòng họp trực tuyến, hợp đồng dịch vụ thuê ngoài...): 325,7 triệu đồng.

- Chế độ hưu xã: 367,5 triệu đồng.

- Số quyết toán chi 6 tháng đầu năm 2025 trên cơ sở cộng dồn 4 phường cũ trước sáp nhập: 18.659,3 triệu đồng

2.1.3. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị: 1.114,2 triệu đồng.

- Chi chế độ con người (Tiền lương, các khoản phụ cấp theo lương, thưởng, chi khác theo biên chế): 822,1 triệu đồng.

- Phụ cấp cán bộ KCT: 95 triệu đồng.

- Kinh phí phòng chống dịch bệnh: 30 triệu đồng.

- Kinh phí sự nghiệp kinh tế: 30 triệu đồng.

- Phụ cấp sơ sở: 46,8 triệu đồng

- Tiền điện hộ nghèo: 40,3 triệu đồng.

- Kinh phí đảm bảo hoạt động chung, phục vụ công tác đăng ký kinh doanh, nghiệp vụ chuyên môn: 200 triệu đồng.

- Kinh phí thực hiện chương trình MTQG giảm nghèo: 492,6 triệu đồng.

2.1.4. Phòng Văn hoá- Xã hội: 4.939 triệu đồng.

- Chi chế độ con người (Tiền lương, các khoản phụ cấp theo lương, thưởng, chi khác theo biên chế): 709,8 triệu đồng.

- Phụ cấp KCT xã: 24,1 triệu đồng.

- Chi đảm bảo xã hội: 3.866,1 triệu đồng.

- Chi phụ cấp cơ sở: 289 triệu đồng.

- Chi đảm bảo hoạt động chung, nghiệp vụ chuyên môn: 50 triệu đồng.

2.1.5. Trung tâm phục vụ hành chính công: 649,9 triệu đồng.

- Chi chế độ con người (Tiền lương, các khoản phụ cấp theo lương, thưởng, chi khác theo biên chế): 558,7 triệu đồng.

- Phụ cấp KCT xã: 41,2 triệu đồng.

- Kinh phí đảm bảo hoạt động: 50 triệu đồng.

2.1.6. Trung tâm dịch vụ tổng hợp: 970,2 triệu đồng.

- Chi chế độ con người (Tiền lương, các khoản phụ cấp theo lương, thưởng, chi khác theo biên chế): 600,3 triệu đồng.

- Sự nghiệp văn hoá, thông tin: 30 triệu đồng.

- Sự nghiệp thể dục, thể thao: 20 triệu đồng.

- Sự nghiệp phát thanh, truyền hình: 20 triệu đồng.

- Kinh phí phục vụ đại hội Đảng: 299,941 triệu đồng.

2.1.7. Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị- xã hội: 2.368,6 triệu đồng.

- Chi chế độ con người (Tiền lương, các khoản phụ cấp theo lương, thưởng, chi khác theo biên chế): 795,3.

- Phụ cấp cán bộ TDP (Trưởng ban CTMT, trưởng các đoàn thể, hội đặc thù, 1.232,6 triệu đồng.

- Kinh phí phục vụ đại hội Đảng: 12,7 triệu đồng.

2.1.8. Trung tâm chính trị phường: 1.973,5 triệu đồng.

2.1.9. Khối giáo dục: 110.997,6 triệu đồng.

2.2. Chi đầu tư: Thực hiện giao theo tổng dự toán chi đầu tư Hội đồng nhân dân tỉnh giao đầu năm.

III. Dự toán thu- chi ngân sách phường Vạn Xuân năm 2025

1. Thu cân đối ngân sách nhà nước trên địa bàn: 1.333.419 triệu đồng.

Trong đó:

- Thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý: 550 triệu đồng
- Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý: 800 triệu đồng.
- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 78.285 triệu đồng.
- Thu thuế PNN: 964 triệu đồng.
- Lệ phí trước bạ: 29.900 triệu đồng.
- Thuế TNCN: 16.625 triệu đồng.
- Phí, lệ phí: 3.982 triệu đồng.
- Thu khác ngân sách: 14.899 triệu đồng.
- Thu tiền thuê đất: 174.413 triệu đồng.
- Tiền sử dụng đất: 1.012.530 triệu đồng.
- Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác: 471 triệu đồng.

2. Dự toán chi ngân sách: Tổng chi ngân sách địa phương: 689.931 triệu đồng.

Trong đó:

- Chi đầu tư: 536.015 triệu đồng (Từ nguồn NS cấp tỉnh: 23.975 triệu đồng, nguồn SDD: 529.416 triệu đồng).
- Chi thường xuyên: 153.149 triệu đồng (Trong đó chi cho sự nghiệp giáo dục: 133.931 triệu đồng)
- Dự phòng ngân sách: 767 triệu đồng.

IV. Triển khai thực hiện dự toán ngân sách năm 2025

1. Về giao dự toán ngân sách

Ngay sau khi HĐND phường có Nghị quyết giao ngân sách năm 2025, UBND phường giao dự toán ngân sách cho các cơ quan, đơn vị.

Dự toán chi ngân sách quán triệt tinh thần thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, đảm bảo an sinh xã hội. Xây dựng dự toán ngân sách thực hiện đúng quy định của Luật NSNN, các văn bản quy định hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh.

2. Giải pháp điều hành ngân sách

2.1. Thu cân đối ngân sách nhà nước trên địa bàn

- Tiếp tục tập trung chỉ đạo các cơ quan chuyên môn quyết liệt để thực hiện nghiêm Luật Quản lý thuế, chống thất thu, chống chuyển giá, trốn thuế, gian lận thương mại; đôn đốc thu hồi nợ thuế, giảm nợ đọng thuế; đẩy nhanh thực hiện hóa đơn điện

tử; thực hiện nghiêm quy định về đấu giá khi thực hiện bán, chuyển nhượng, cho thuê tài sản công, giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật;

- Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính về thuế, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thuế. Tăng cường công tác quản lý thu, chống thất thu trong đó tập trung vào các lĩnh vực thu từ đất đai, khoáng sản.

- Phối hợp chặt chẽ với cơ quan thuế tiếp tục trong công tác quản lý các khoản thu từ hộ gia đình, cá nhân kinh doanh, nhóm cá nhân kinh doanh như: Thuế khoán, vận tải, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thuế xây dựng nhà ở tư nhân, cho thuê tài sản; Công tác quản lý thu hồi nợ thuế. Thường xuyên thực hiện rà soát, đối chiếu các khoản nợ để phân tích, phân loại và quản lý nợ thuế, tăng cường triển khai cưỡng chế và thu hồi nợ thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế.

- Đơn đốc chủ đầu tư giải ngân kịp thời các nguồn vốn đầu tư công đã giao kế hoạch vốn trong năm để tạo điều kiện giải quyết khó khăn cho các nhà thầu.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng; huy động hệ thống chính trị phối hợp trong công tác bồi thường GPMB các dự án, đẩy nhanh tiến độ giao đất đối với phần diện tích đã GPMB để xác định giá đất tính tiền sử dụng đất các dự án, tạo nguồn thu cho ngân sách.

- Tăng cường chỉ đạo công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng quy định tạo nguồn thu cho ngân sách địa phương.

- Chỉ đạo phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị rà soát, đơn đốc, hướng dẫn các hộ dân khẩn trương thực hiện lập hồ sơ chuyển mục đích đất theo kế hoạch đã giao và lập hồ sơ đề nghị công nhận quyền sử dụng đất như nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

2.2. Chi ngân sách

- Điều hành chi ngân sách theo đúng dự toán đã được HĐND phê chuẩn, thực hiện chi ngân sách quán triệt tinh thần thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng trong năm 2025, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội và tiền lương, không để xảy ra tình trạng nợ lương cán bộ, công chức, viên chức, các khoản chi cho con người và chính sách đảm bảo xã hội theo chế độ.

- Quản lý chặt chẽ và chủ động sử dụng nguồn dự phòng ngân sách để thực hiện chi phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thực hiện các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách phát sinh. Đối với số thu tiền sử dụng đất căn cứ dự toán đã được giao thực hiện giao kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện thu thực tế.

- Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, đặc biệt là các khoản chi tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết; quản lý các khoản chi đầu tư, xây dựng cơ bản mua sắm, sửa chữa chặt chẽ, đúng quy định.

- Ngoài việc thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên theo quy định chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm và chống lãng phí. Xử lý kịp thời, đầy đủ những sai phạm được phát hiện qua công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân và thực hiện chế độ trách nhiệm đối với thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách trong quản lý điều hành ngân sách khi để xảy ra thất thoát, lãng phí, sử dụng ngân sách sai chế độ, chính sách.



CÁN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	689.931	TỔNG SỐ CHI	689.931
I. Các khoản thu xã hưởng 100 %		I. Chi đầu tư phát triển	536.015
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ		II. Chi thường xuyên	153.149
III. Thu bổ sung	686.291	III. Dự phòng	767
- Bổ sung cân đối ngân sách	35.265		
- Bổ sung có mục tiêu	651.026		
IV. Thu chuyển nguồn	3.640		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2
	Tổng số thu	2.023.350,00	689.931,00
I	Các khoản thu 100%	19.352,00	-
1	Phí, lệ phí	3.982,00	-
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	471,00	-
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp	-	-
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	-	-
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định	-	-
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định	-	-
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	-	-
8	Thu khác	14.899,00	-
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	1.314.067,00	-
1	Các khoản thu phân chia	30.864,00	-
11	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	964,00	-
12	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình	-	-
13	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	-	-
14	Lệ phí trước bạ nhà, đất	29.900,00	-
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	1.283.203,00	-
21	Thu tiền sử dụng đất	1.012.530,00	-
22	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước	174.413,00	-
23	Thuế tài nguyên	550,00	-
24	Thuế giá trị gia tăng	800,00	-
25	Thuế thu nhập doanh nghiệp	78.285,00	-
26	Thuế thu nhập cá nhân	-	-
27	Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	-
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)	-	-
IV	Thu chuyển nguồn	16.625,00	-
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	-	-
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	-	-
1	Thu bổ sung cân đối	3.640,00	3.640,00
2	Thu bổ sung có mục tiêu	-	-

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	689.930,90	536.015,00	153.915,90
	Trong đó:	-	-	-
1	Chi giáo dục	115.011,00	-	115.011,00
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-	-	-
3	Chi y tế	-	-	-
4	Chi văn hóa, thông tin	98,10	-	98,10
5	Chi phát thanh, truyền thanh	20,00	-	20,00
6	Chi thể dục, thể thao	83,80	-	83,80
7	Chi bảo vệ môi trường	-	-	-
8	Chi các hoạt động kinh tế	536.687,90	536.015,00	672,90
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	32.638,70	-	32.638,70
10	Chi cho công tác xã hội	4.015,60	-	4.015,60
11	Chi khác	608,80	-	608,80
12	Dự phòng	767,00	-	767,00